TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 4410/2024/DS-ST
Ngày: 18 - 9 -2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn

2. Ông Mai Thanh Giàu

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoàng Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tuyến – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1982/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6945/2024/QĐXXST–DS ngày 21 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Sinopac

Địa chỉ: Tầng 09 và một phần Tầng 12, Tòa nhà Friendship Tower, số 31 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Lữ Thái Hoàng Quân

Địa chỉ : Tầng 9, 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông ĐBT.

Địa chỉ: 18D x, phường y, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, Ngân hàng Sinopac (gọi tắt là BSP) và đại diện nguyên đơn ông Lữ Thái Hoàng Quân trình bày:

BSP và ông ĐBT có lập Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21534PL ngày 17/10/2022, chi tiết như sau:

- Số tiền cho vay: 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng

- Thời hạn cho vay: 48 tháng (từ ngày 17/10/2022 đến ngày 17/10/2026)

- Mục đích cho vay: Mua hàng hóa (đồ nội thất cũ)

- Phương thức giải ngân: Giải ngân vào tài khoản số 07000800040942 của ông ĐBT mở tại BSP - Chi nhánh TP.HCM

- Lãi suất trong hạn cố định 14%/năm từ ngày giải ngân

- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn

- Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm

Trong quá trình thực hiện thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên, kể từ ngày giải ngân 17/10/2022 đến thời điểm hiện tại, số kỳ ông ĐBT đã thanh toán là 5 kỳ, tổng số tiền đã thanh toán là 99.802.031 đồng (*Bằng chữ: chín mươi chín triệu, tám trăm lẻ hai nghìn, không trăm ba mươi mốt đồng*), trong đó gồm gốc: 68.552.836 đồng, lãi trong hạn: 30.921.399 đồng, lãi phạt: 327.896 đồng. Từ kỳ thanh toán tháng 04/2023 ông ĐBT bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ và đến hết ngày 30/8/2023 ông ĐBT đã ngưng thanh toán cho BSP. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010, khoản 1 Điều 21 Thông tư 39/2016/TT-NHNN và khoản 17.10 Điều 17 Mục II Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21534PL ngày 17/10/2022 quy định về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn. Ngày 20/9/2023, BSP ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay gửi cho ông T. Tuy nhiên ông T không trả nợ.

Tính đến ngày 18/9/2024, ông T còn nợ BSP tổng số tiền là 556.751.872 đồng, trong đó gồm: vốn gốc 431.447.164 đồng, lãi trong hạn 32.359.516 đồng, lãi quá hạn 86.995.091 đồng, lãi phạt 5.950.101 đồng.

Vì vậy, BSP đề nghị Tòa án tuyên:

1. Buộc ông T trả ngay cho BSP tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 18/9/2024 là 556.751.872 đồng (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi mốt nghìn, tám trăm bảy mươi hai đồng), trong đó gồm: vốn gốc 431.447.164 đồng, lãi trong hạn 32.359.516 đồng, lãi quá hạn 86.995.091 đồng, lãi phạt 5.950.101 đồng.

2. Buộc ông T còn phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên của BSP kể từ ngày 19/9/2024 đến ngày trả hết nợ.

BSP chỉ yêu cầu ông T thực hiện thanh toán tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 18/9/2024 và tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân nêu trên kể từ ngày 19/9/2024 đến ngày trả hết nợ, ngoài ra BSP không có yêu nào khác.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông ĐBT đến Tòa án để làm bản tự khai, tham gia phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn ông Lữ Thái Hoàng Quân trình bày nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông ĐBT vắng mặt.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm

phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, ông ĐBT có vi phạm nghĩa vụ trả nợ và còn nợ Ngân hàng BSP số tiền 556.751.872 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 431.447.164 đồng, tiền lãi trong hạn là 32.359.516 đồng, tiền phạt chậm trả là 5.950.101 đồng, lãi quá hạn 86.995.091 đồng. Căn cứ các điều 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự 2015, các điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng BSP.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Ông ĐBT được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

[3]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào bản Thỏa thuận cho vay cá nhân số 021534PL lập ngày 17/10/2022 và sao kê tài khoản ngân hàng của ông ĐBT tại Ngân hàng BSP:

Ngày 17/10/2022, Ngân hàng BSP đã giải ngân cho ông T vay số tiền 500.000.000 đồng vào tài khoản số 07000800040942 tại Ngân hàng BSP, thời hạn vay 58 tháng (đến ngày 17/10/2026), mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 14%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

[3.1] Xét về lãi suất:

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng 2010, khoản 1 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016;

Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, điểm c khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016, khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

Thỏa thuận giữa Ngân hàng BSP và ông T về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi suất phạt chậm trả phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Xét quá trình thanh toán nợ:

Ông T đã thanh toán cho Ngân hàng BSP được 5 kỳ, tổng số tiền đã thanh toán là 99.802.031 đồng. Từ kỳ thanh toán tháng 04/2023 ông ĐBT bắt đầu vi phạm nghĩa

vụ trả nợ và đến hết ngày 30/8/2023 ông ĐBT đã ngưng thanh toán cho BSP. Do đó, Ngân hàng căn cứ vào khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010, khoản 1 Điều 21 Thông tư 39/2016/TT-NHNN và khoản 17.10 Điều 17 Mục II Thỏa thuận cho vay cá nhân số 21534PL ngày 17/10/2022, chấm dứt việc cho vay và thu hồi đối với ông T là có cơ sở chấp nhận.

Ngày 20/9/2023, Ngân hàng BSP ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn số 13/TB-BSP.23, thông báo cho ông T về việc Ngân hàng BSP chấm dứt hợp đồng vay và thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay số 21534PL kể từ ngày 20/9/2023, yêu cầu ông T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 20/9/2023, phải thanh toán toàn bộ số nợ còn lại gồm: nợ gốc 431.447.164 đồng, lãi trong hạn 29.237.208 đồng, lãi quá hạn trên dư nợ gốc đến hạn 960.016 đồng, lãi quá hạn trên khoản lãi đến hạn 589.887 đồng, tổng cộng là 462.234 đồng. Tuy nhiên, ông T cũng không thanh toán theo đúng thời hạn của Thông báo nên Ngân hàng BSP yêu cầu Tòa án buộc ông T trả cho Ngân hàng BSP số nợ còn thiếu là có cơ sở chấp nhận.

Tính đến ngày 18/9/2024, ông T còn nợ Ngân hàng BSP số tiền 556.751.872 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 431.447.164 đồng, tiền lãi trong hạn là 32.359.516 đồng, tiền phạt chậm trả là 5.950.101 đồng, lãi quá hạn 86.995.091 đồng.

Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BSP, buộc ông T trả cho Ngân hàng BSP số tiền tạm tính đến ngày 18/9/2024 là 556.751.872 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 431.447.164 đồng, tiền lãi trong hạn là 32.359.516 đồng, tiền phạt chậm trả là 5.950.101 đồng, lãi quá hạn 86.995.091 đồng và số tiền lãi lãi phạt phát sinh theo thỏa thuận của các bên cho đến khi ông T trả hết nợ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng BSP được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí là 20.000.000 đồng + 156.751.872 đồng x 4% = 26.270.075 đồng.

Ngân hàng BSP được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng 11.370.434 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0000775 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các điều 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Sinopac:

Buộc ông ĐBT trả cho Ngân hàng Sinopac số tiền nợ 556.751.872 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 431.447.164 đồng, tiền lãi trong hạn là 32.359.516 đồng, tiền phạt chậm trả là 5.950.101 đồng.

Ông ĐBT còn phải tiếp tục trả tiền lãi, lãi phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận cho vay cá nhân số 021534PL lập ngày 17/10/2022 giữa ông ĐBT và Ngân hàng Sinopac kể từ ngày 19/9/2024 đến ngày trả hết nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông ĐBT phải chịu án phí là 26.270.075 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Sinopac được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng 11.370.434 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0000775 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- CC THADS TP. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT

Trương Thị Thu Hiền